TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 88/2018/HSST Ngày 19-4-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Nhung;

Ông Phạm Minh Hiếu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Mỹ Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2018/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4năm 2018đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1987, tại tỉnh N; thường trú: Xóm 1, xã K, huyện T, tỉnh N; chỗ ở: Số 2B/10, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1949; bị cáo có 03 anhem, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo cóvợ là Dương Thị X, sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 22/3/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D, tỉnh B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bắt tạm giam từ ngày 12/12/2017, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị A, sinh năm 1987; thường trú: Xóm 1, thôn D, xã K, huyện T, tỉnh N, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1997; thường trú: Số 41/10B, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B, vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Thắng L, sinh năm 1995; thường trú: Số 16A/26, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng sử dụng trái phép. Do cần ma túy để sử dụng nên vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 37B2-616.22 đến khu vực ngã tư 550 thuộc địa bàn thị xã D, tỉnh B gọi cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) để mua ma túy về sử dụng. T đợi đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, thì người phụ nữ (không rõ lai lịch) đi đến bán cho T 01 túi nilon bên trong có chứa 03 gói ma túy nhỏ, 02 gói ma túy lớn với giá 1.800.000 đồng. T điều khiển xe mô tô biển số 37B2-616.22 đi về đến đoạn đường N thuộc khu phố B, phường A, thị xã D thì bị Công an phường A kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Trần Văn T cùng tang vật.

Căn cứ kết luận giám định số 567/GĐ-PC54 ngày 14/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định tinh thể màu trắng có trong 03 gói nilon thu giữ của Trần Văn T có chứa thành phần Methamphetamine ký hiệu M1, trọng lượng 0,4307g; 02 gói nilon thu giữ của Trần Văn T có chứa thành phần Methamphetamine ký hiệu M2, trọng lượng 1,8728g.

Ngày 19/12/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Trần Văn T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Đối với người phụ nữ chưa rõ nhân thân, lai lịch bán ma túy cho Trần Văn T Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục điều tra xác minh khi nào có đủ cơ sở đề nghị xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 37B2-616.22 T mượn của chị Nguyễn Thị A, chị A không biết T dùng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho chị A.

Bản Cáo trạng số 81/QĐ-KSĐT ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Trần Văn T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo kho ản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu hiệu Sam sung A3, tịch thu tiêu hủy sim số 0985.539.587

của Trần Văn T . Tịch thu tiêu hủy ma túy có trọng lượng sau giám định là 1,7238g.

Tại phiên tòa, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, trên đường N , khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B, Trần Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì "*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*". Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Trần Văn T thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại rất lớn cho bản thân, cho xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là tiền đề của tội phạm. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang ra sức tuyên truyền cho người dân hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống. Chỉ vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện tội phạm là xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý mức án phù hợp có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục trực tiếp bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo đoạn tuyệt với ma túy.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T là người có nhân thân xấu , ngày 22/3/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A , thị xã D, tỉnh B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã , phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành

vi sử dụng trái phép chất ma túy Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết này đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 điện thoại di động hiệu hiệu Sam sung A3 màu vàng đen, số IMEI 357337/07/005798/4 do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước , đối với sim s ố 0985.539.587 do đã hết giá trị sử dụ ng nên tịch thu tiêu hủy . Đối với ma túy Methaphetamine giữ của Trần Văn T trọng lượng sau giám định 0,3503g (M1) và 1,3735 (M2) cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với xe mô tô biển số 37B2-616.22 T mượn của chị Nguyễn Thị A , chị A không biết T dùng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho chị A là có cơ sở.

[9] Đối với người phụ nữ chưa rõ nhân thân, lai lịch bán ma túy cho Trần Văn T Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục điều tra xác minh khi nào có đủ cơ sở đề nghị xử lý sau.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A3 màu vàng đen, số IMEI 357337/07/005798/4;
- Tịch thu tiêu hủy sim số 0985.539.587;
- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 567/PC54 có thành phần Methaphetamine trọng lượng sau giám định là 0,3503g (M1) và 1,3735 (M2).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh